TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện

Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Thanh X**, sinh ngày 15/10/1986;

Căn cước công dân số: 048186003xxx do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/8/2021; Địa chỉ: Tổ 02, thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ (*có mặt*).

2. Bị đơn: Ông **Phùng C**, sinh ngày 10/12/1979; Địa chỉ: Tổ 02, thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023; bản tự khai ghi ngày 23/8/2023; và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Phan Thị Thanh X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh X và ông Phùng C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 17/01/2005, số

đăng ký: 01; quyển số : 01/2005; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không cùng quan điểm trong cách làm ăn, nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình, các con hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Phan Thị Thanh X xác định không còn tình cảm thương yêu ông Phùng C, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng C.

- *Về con chung*: Bà Phan Thị Thanh X xác định bà và ông Phùng C có 04 người con chung là:

+ Phùng Thị Ánh D, sinh ngày 06/6/2003;

+ Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/3/2005;

+ Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008.

+ Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011.

Ly hôn, Bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con là Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008 và Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011 và không yêu cầu ông Phùng C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Phùng Thị Ánh D, sinh ngày 06/6/2003 và Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/3/2005 đã trưởng thành nên bà không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà X xác định bà và ông Phùng C có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà X xác định bà và ông C có nợ chung nhưng bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là ông Phùng C mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến, văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh X.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị Thanh X đối với bị đơn là ông Phùng C về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn".*

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Phan Thị Thanh X được ly hôn với ông Phùng C.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai người con là Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008 và Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Phan Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phùng C không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Phùng Thị Ánh D, sinh ngày 06/6/2003 và Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/3/2005 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X xác định bà và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Phan Thị Thanh X phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Phan Thị Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Phùng C có địa chỉ tại tổ 02, thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Phùng C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Phùng C.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh X và ông Phùng C có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 17/01/2005, số đăng ký: 01; quyển số 01; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo Bà X trình bày thì bà và ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không cùng quan điểm trong cách làm ăn, nuôi dạy con cái, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, các con hòa giải nhưng không có kết quả, ngày càng trầm trọng. Để ổn định cuộc sống, bà Phan Thị Thanh X đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phùng C.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng thương yêu nhau. Theo Bà X trình bày thì vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, Tòa án xác minh tại nơi ông bà cư trú thể hiện ông bà trong quá trình

chung sống có mâu thuẫn là có thật, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ nhưng ông C đều vắng mặt, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông C. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Phan Thị Thanh X là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Phùng C vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà X và không có giải pháp hàn gắn mâu thuẫn để bà X thay đổi ý kiến nên Hội đồng xét xử không có cơ để xem xét đến ý kiến của ông.

[4] Về con chung: Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con là Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008 và Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011 của Bà X thì thấy, cha mẹ đều phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc nuôi dạy con cái. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của cả bà X và ông C cũng như nguyện vọng của con là được ở với ai. Hội đồng xét xử xét thấy, Bà X có công việc ổn định và có thu nhập nên cần giao hai người con là Phùng Kiều Tiên N và Phùng Hoàng Đăng H cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của hai người con nêu trên. Do đó, cần giao con Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008 và Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Phan Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Phùng C không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phùng C không có ý kiến gì đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà X, ông không có ý kiến trình bày nguyện vọng về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hai người con là Phùng Thị Ánh D, sinh ngày 06/6/2003 và Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/3/2005 dã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thanh X xác định bà và ông Phùng C tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Phan Thị Thanh X xác định bà và ông Phùng C tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Phan Thị Thanh X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị Thanh X về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" đối với bị đơn là ông Phùng C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thanh X được ly hôn với ông Phùng C.

2. Về con chung:

+ Giao hai người con là Phùng Kiều Tiên N, sinh ngày 10/11/2008 và Phùng Hoàng Đăng H, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Phan Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Phùng C không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

+ Đối với hai người con là Phùng Thị Ánh D, sinh ngày 06/6/2003 và Phùng Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/3/2005 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Thanh X không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Phan Thị Thanh X phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0000393 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà X đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn là ông Phùng C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

6. *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H, thành phố Đ;
(*Giấy CNKH số 01 ngày 17/01/2005; quyển số 01);*
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Đức Thiện